

CHÍNH PHỦ
Số: 59/1998/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 1998

NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ

Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Ủy ban Dân tộc và Miền núi

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ ý kiến của Thường vụ Bộ Chính trị tại Văn bản số 657/TC-TW ngày 5 tháng 6 năm 1998 của Ban Tổ chức Trung ương về nhiệm vụ của Ủy ban Dân tộc và Miền núi;

Theo đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và Miền núi, Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Ủy ban Dân tộc và Miền núi là cơ quan của Chính phủ thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về lĩnh vực công tác dân tộc và miền núi trong phạm vi cả nước, đồng thời là cơ quan tham mưu cho Trung ương Đảng về chủ trương, chính sách đối với dân tộc thiểu số và miền núi.

Điều 2. Ủy ban Dân tộc và Miền núi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ quy định tại Nghị định số 15/CP ngày 2 tháng 3 năm 1993 của Chính phủ và có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Nghiên cứu, tổng hợp các vấn đề về dân tộc và miền núi. Trình Trung ương Đảng và Chính phủ những chủ trương, chính sách, luật pháp về dân tộc và miền núi; ban hành theo thẩm quyền các văn bản pháp luật và tổ chức thực hiện các vấn đề nói trên.

Chuẩn bị hoặc tham gia chuẩn bị các dự thảo nghị quyết, chỉ thị của Trung ương Đảng, Bộ Chính trị về chủ trương, chính sách đối với dân tộc và miền núi.

2. Tham gia với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tổ chức chính trị - xã hội, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về những vấn đề liên quan đến dân tộc và miền núi; tham gia việc thẩm định chiến lược phát triển vùng, kế hoạch kinh tế - xã hội, khoa học công nghệ và các dự án nước ngoài tài trợ được thực hiện ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

3. Hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về dân tộc và miền núi trong phạm vi cả nước.

4. Thực hiện nhiệm vụ về công tác tổ chức cán bộ theo quy định của Trung ương Đảng; kiến nghị với Trung ương Đảng, Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương về chủ trương, chính sách, giải pháp trong việc đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ dân tộc thiểu số.

Tham gia vào việc đào tạo cán bộ là người dân tộc thiểu số và tổ chức thực hiện việc bồi dưỡng cán bộ dân tộc và cán bộ làm công tác dân tộc.

5. Tổ chức thực hiện hợp tác quốc tế về lĩnh vực dân tộc theo quy định của pháp luật.

6. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan của Đảng và Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, trong việc tuyên truyền chủ trương, chính sách, pháp luật về dân tộc.

7. Chỉ đạo việc thực hiện một số chương trình, dự án, mô hình điểm trên địa bàn vùng dân tộc, miền núi do Chính phủ giao.

8. Tiếp đón thăm hỏi đồng bào dân tộc, nắm yêu cầu nguyện vọng của đồng bào. Chủ trì hoặc phối hợp với các Bộ, Ban, ngành Trung ương, địa phương giải quyết các nguyện vọng chính đáng của Đồng bào dân tộc thiểu số.

9. Quản lý về tổ chức và cán bộ, công chức của Ủy ban Dân tộc và Miền núi theo quy định.

Điều 3. Ủy ban Dân tộc và Miền núi do Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban lãnh đạo, có các Phó Chủ nhiệm giúp việc Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban. Các Phó chủ nhiệm do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm, miễn nhiệm.

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Quốc hội về toàn bộ hoạt động của Ủy ban. Các Phó chủ nhiệm chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban về lĩnh vực công tác do Bộ trưởng, Chủ nhiệm phân công.

Điều 4. Tổ chức bộ máy của Ủy ban Dân tộc và Miền núi gồm: